TƯ LIỆU

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN VIỆT NAM

Nguồn:

www.chimviet.free.fr

Số 25 – tháng 11 HB6 (2006)

Cung oán ngâm khúc

NGUYỄN GIA THIỀU

(1741-1789)

Nguyễn Gia Thiều, tác giả Cung oán ngâm khúc

Văn học Việt Nam thế kỷ 18 đạt những thành tựu rực rỡ vì đã chứng kiến sự ra đời nhiều tác phẩm Nôm xuất sắc ở cả hai mặt: nội dung phản ánh thời đại sâu sắc và trình độ nghệ thuật điêu luyện. Một trong những tác giả có công lao đóng góp vào thành tựu ấy là Nguyễn Gia Thiều.

Thời đại Nguyễn Gia Thiều sống là thời đại có nhiều biến động. Loạn lạc, đói kém khắp nơi. Vua chúa quan lại ăn chơi trụy lạc, tranh chấp, loại trừ nhau. Dân nghèo bị đàn áp, bóc lột. Binh sĩ bỏ thây ở các chiến trường. Trong triều đình, ngoài thôn xóm, từ quý tộc đến bình dân đều cảm thấy hãi hùng, bế tắc. Sự lo lắng về thân phận con người mặc nhiên được đặt ra

cho những ai có ý thức quan tâm đến hiện thực bất bình và vấn đề nhân đạo. Tác phẩm Chinh phụ ngâm của Đặng Trần Côn (có nhiều bản dịch) đã là một tiếng nói phản đối chiến tranh. Cung oán ngâm khúc góp thêm lời tố cáo cuộc sống chán chường mệt mỏi, bất bình vì những cay nghiệt: Cảnh phù du trông thấy mà đau!

Nguyễn Gia Thiều là con của quận chúa Quỳnh Liên. Ông gọi chúa Trịnh Cương là ông ngoại. Cha ông là một võ quan, được phong tước Đạt vũ hầu. Ông được lui tới trong phủ chúa, do đó được nhìn thấy tận mắt cảnh ngộ của những cung nữ bị bỏ rơi. Ông đã dùng lối văn độc thoại, làm lời một cung phi tài sắc trình bày tâm trạng và nỗi đau đớn bị vua ruồng bỏ. Người phụ nữ trong khúc ngâm đã lên tiếng. Nàng ý thức rõ rệt về phẩm chất, tài năng của mình, nàng tố cáo cuộc sống phè phỡn xa hoa của bọn vua chúa, biến người cung nữ thành thứ đồ chơi. Nàng miêu tả nỗi thê thảm trong cuộc sống cô đơn, tù túng. Từ sự phản ánh hiện thực với lòng phẫn nộ và sự oán hờn như vậy, nàng triết lý về cuộc đời ảo mộng, dối trá, phù du và tuyệt vọng:

Trăm năm còn có gì đâu,
Chẳng qua một nấm cỏ khâu xanh rì.

ở đây, Nguyễn Gia Thiều đã mượn lời cung nữ để nói lên tâm sự bế tắc của mình, cũng là sự bế tắc của lớp nhà nho thời đại ông, chán chường và mệt mỏi.

Nghệ thuật Cung oán ngâm khúc về mặt cấu trúc cũng như về mặt ngôn từ đều sắc sảo. Không gian Cung oán ngâm khúc là không gian bưng bít của chốn tiêu phòng lạnh lẽo. Thời gian Cung oán ngâm khúc chủ yếu là mùa thu và bóng đêm. Cảnh trong Cung oán ngâm khúc là cảnh lồng qua màn sương hồi ức và tưởng tượng. Đặc biệt, lối biểu hiện bằng cảm giác là cách viết độc đáo của Nguyễn Gia Thiều có lẽ là lần đầu tiên xuất hiện trong văn học Việt Nam, rất tập trung và cô đọng. Những hình dung từ về xúc giác, thị giác, thích giác chọn lọc tài tình, bất ngờ mà đúng chỗ, đã gây được ấn tượng mạnh mẽ cho người đọc. Vần điệu song thất lục bát nhuần nhuyễn, phép đối

ngẫu được tôn trọng chặt chẽ. Hơi văn, giọng văn réo rắt não nùng, thích hợp với nội dung và tâm trạng con người trong khúc ngâm.

Nguyễn Gia Thiều là một tài năng đa dạng. Ông thuộc gia đình quý tộc, xuất thân là quan võ. Năm 1782, ông giữ chức Tổng binh ở Hưng Hóa, phong tước Ôn Như hầu, nhưng ông lại xin thôi, về sống cuộc đời tài tử, làm thơ, uống rượu và cả đi tu (ông có hiệu là Như ý Thiền). Ông là một thi nhân mà cũng là một nhạc sĩ. Ông đã sáng tác các bản nhạc Sơn trung âm, Sở từ điệu. Ông vẽ đẹp, có bức tranh Tổng sơn đồ được vua Lê khen thưởng. Ông cũng am tường cả về kiến trúc, Tháp chùa Thiên Tích (Bắc Ninh) đã được xây dựng dưới sự điều khiển của ông. Quãng cuối đời, ông có được triều Tây Sơn mời ra cộng tác, nhưng đã chối từ, về sống ở quê nhà: làng Liễu Ngạn, huyện Siêu Loại (nay là huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh) cho đến khi mất.

Vũ Ngọc khánh

Tác Phẩm

Những tác phẩm còn để lại, về phần chữ nho có bộ Tiền Hậu Thi Tập, nhưng chưa tìm thấy, chỉ còn khẩu truyền một đôi bài. Về quốc âm thì còn Tây Hồ Thi Tập, Bộ Tứ Trai và Cung Oán Ngâm Khúc. Tiên sinh rất tinh nghề thanh nghệ luật (nghề làm thơ), đã dìu dắt phái thi học đời hậu Lê được lắm nhà thơ hay. Ở tập Chuyết thập tạp chí của ông Lý văn Phức chép truyện Ôn Như Hầu có nói rằng: "Nhất thị ứng khẩu thành tụng, ngữ ngữ khả nhân, nhất thị thiên đoàn bách luyện, ngữ ngữ kinh nhân". Nghĩa là: một là ra lời nói thành câu thơ, lời lời thảy nghe được, hai là nghìn lần nhồi nặn, trăm lần nung luyện ra câu thơ, lời lời khiến người nghe phải sợ... tức là tiên sinh có tài nhanh chóng cũng hay và có công trau nắn càng hay.

Tài lành dễ đâu chôn lấp được, một thiên "Cung Oán Ngâm Khúc" nay còn truyền xa. Hai chữ Cung Oán là sự oán hờn nơi cung cấm của các cung phi, cung tần đã từng được vua yêu rồi lại bị ghét bỏ, vì lời gièm pha ghen tuông lẫn nhau; hoặc có người đã chọn mà suốt đời không được hạnh sủng, nên đã thốt ra nỗi oán hờn. Trải xem các đời từ xưa nơi cung cấm, cung nhân nhiều đến số ba bốn nghìn, mà trong số ấy thường chỉ có vài người được sủng ái, nên phần nhiều cung nhân có tài học tự làm ra lời cung oán, hoặc các nhà thơ đặt ra lời cung oán, mượn thân phận của cung nữ mà tỷ nghĩ thân phận mình, cũng đề là cung oán. Về sau hai chữ "Cung Oán" thành một cái nhan đề, chuyên nói sự oán hờn của cung nữ. "Cung Oán Ngâm Khúc" sau đây là một khúc ngâm về nỗi oán hờn của cung nhân mà Ôn Như Hầu tiên sinh đã mượn tình trạng cung phi để tự ví thân phận mình; khúc ngâm này dùng điệu "song thất lục bát".

Cung oán ngâm khúc

1. Trải vách quế gió vàng hiu hắt,
Mảnh vũ y lạnh ngắt như đồng,
Oán chi những khách tiêu phòng,
Mà xui phận bạc nằm trong má đào.

5. Duyên đã may cớ sao lại rủi,
Nghĩ nguồn cơn dở dói sao đang,
Vì đâu nên nỗi dỡ dang,
Nghĩ mình, mình lại thêm thương nỗi mình.

Trộm nhớ thuở gây hình tạo hóa,
10. Vẻ phù dung một đóa khoe tươi,
Nụ hoa chưa mỉm miệng cười,
Gấm nàng Ban đã lạt mùi thu dung.

Áng đào kiểm đâm bông não chúng,
Khóe thu ba rợn sóng khuynh thành,
15. Bóng gương lấp loáng trong mành,

Cỏ cây cũng muốn nổi tình mây mưa.

Chìm đáy nước cá lừ đừ lặn,
Lửng lưng trời nhạn ngẩn ngơ sa,
Hương trời đắm nguyệt say hoa,
20. Tây Thi mất vía, Hằng Nga giật mình.

Câu cẩm tú đàn anh họ Lý,
Nét đan thanh bậc chị chàng Vương,
Cờ tiên rượu thánh ai đang,
Lưu Linh, Đế Thích là làng tri âm.

25. Cầm điếm nguyệt phỏng tầm Tư Mã,
Địch lầu thu đường gã Tiêu Lang,
Dẫu nghề tay múa miệng xang,
Thiên tiên cũng xếp nghê thường trong trăng.

Tài sắc đã vang lừng trong nước,
30. Bướm ong còn xao xác ngoài hiên,
Tai nghe nhưng mắt chưa nhìn,
Bệnh Tề Tuyên đã nổi lên đùng đùng.

Hoa xuân nọ còn phong nộn nhị,
Nguyệt thu kia chưa hé hàn quang,
35. Hồng lâu còn khóa then sương,
Thâm khuê còn rấm mùi hương khuynh thành.

Làng cung kiếm rắp ranh bắn sẻ,
Khách công hầu ngấp nghé mong sao,
Vườn xuân bướm hãy còn rào,
40. Thấy hoa mà chẳng lối vào tìm hương.

Gan chẳng đá khôn đường khá chuyển,
Mặt phàm kia dễ đến Thiên Thai,
Hương trời sá động trần ai,
Dẫu vàng nghìn lạng dễ cười một khi.

45. Ngẫm nhân sự cớ gì ra thế,
Sợi xích thằng chi để vướng chân,
Vắt tay năm nghĩ cơ trần,
Nước dương muốn rẩy nguội dần lửa duyên.

Kìa thế cục như in giấc mộng,
50. Máy thuyền vi mở đóng khôn lường,
Vẻ chi ăn uống sự thường,
Cũng còn tiền định khá thương lọ là.

Đòi những kẻ thiên ma bách chiết,
Hình thì còn bụng chết đòi nau,
55. Thảo nào khi mới chôn nhau,

Đã mang tiếng khóc ban đầu mà ra !

Khóc vì nỗi thiết tha sự thế,
Ai bày trò bãi bể nương dâu,
Trắng răng đến thuở bạc đầu,
60. Tử, sinh, kinh, cụ làm nau mấy lần.

Cuộc thành bại hầu cằn mái tóc,
Lớp cùng thông như đúc buồng gan,
Bệnh trần đòi đoạn tâm toan,
Lửa cơ đốt ruột, dao hàn cắt da.

65. Gót danh lợi bùn pha sắc xám,
Mặt phong trần nắng rám mùi dâu,
Nghĩ thân phù thế mà đau,
Bọt trong bể khổ, bèo đầu bến mê.

Mùi tục vị lưỡi tê tân khổ,
70. Đường thế đồ gót rỗ kỳ khu,
Sóng cồn cửa bể nhấp nhô,
Chiếc thuyền bào ảnh lô xô mặt ghềnh.

Trẻ tạo hóa đành hanh quá ngán,
Chết đuối người trên cạn mà chơi.
75. Lò cừ nung nấu sự đời,
Bức tranh vân cẩu vẽ người tang thương.

Đền vũ tạ nhện giăng cửa mốc,
Thú ca lâu dế khóc canh dài,
Đất bằng bỗng rấp chông gai,
80. Ai đem nhân ảnh nhuốm mùi tà dương.

Mồi phú quí dữ làng xa mã,
Bả vinh hoa lừa gã công khanh,
Giấc Nam Kha khéo bất bình,
Bừng con mắt dậy thấy mình tay không.

85. Sân đào lý mây lồng man mác,
Nền đỉnh chung nguyệt gác mơ màng.
Cánh buồm bể hoạn mênh mang,
Cái phong ba khéo cợt phường lợi danh.

Quyền họa phúc trời tranh mất cả,
90. Chút tiện nghi chẳng trả phần ai,
Cái quay búng sẵn lên trời,
Mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm.

Hình mộc thạch vàng kim ố cổ,
Sắc cầm ngư ủ vũ ê phong,
95. Tiêu điều nhân sự đã xong,

Sơn hà cũng ảo, côn trùng cũng hư.

Cầu thệ thủy ngồi trơ cổ độ,
Quán thu phong đứng rũ tà huy.
Phong trần đến cả sơn khê,
100. Tang thương đến cả hoa kia cỏ này.

Tuồng ảo hóa đã bày ra đấy,
Kiếp phù sinh trông thấy mà đau.
Trăm năm còn có gì đâu,
Chẳng qua một nấm cổ khâu xanh rì !

105. Mùi tục lụy đường kia cay đắng,
Vui chi mà đeo đẳng trần duyên.
Cái gương nhân sự chiền chiền,
Liệu thân này với cơ thiền phải nao.

Thà mượn thú tiêu dao cửa Phật,
110. Mối thất tình quyết dứt cho xong,
Đa mang chi nữa đèo bòng,
Vui gì thế sự mà mong nhân tình !

Lấy gió mát trăng thanh kết nghĩa,
Mượn hoa đàm đuốc tuệ làm duyên.
115. Thoát trần một gót thiên nhiên,
Cái thân ngoại vật là tiên trong đời.

Ý cũng rắp ra ngoài đào chú,
Quyết lộn vòng phu phụ cho cam.
Ai ngờ trời chẳng cho làm,
120. Quyết đem dây thắm mà giam bông đào.

Hẳn túc trái làm sao đây tá,
Hay tiền nhân hậu quả xưa kia.
Hay thiên cung có điều gì,
Xuống trần mà trả nợ đi cho rồi.

125. Kìa điểu thú là loài vạn vật,
Dẫu vô tri cũng bắt đèo bòng.
Có âm dương, có vợ chồng,
Dẫu từ thiên địa cũng vòng phu thê.

Đường tác hợp trời kia run rủi,
130. Trốn làm sao cho khỏi nhân tình.
Thôi thôi ngoảnh mặt làm thinh,
Thử xem con tạo gieo mình nơi nao ?

Tay nguyệt lão khờ sao có một,
Bỗng tơ tình vướng gót cung phi.
135. Cái đêm hôm ấy đêm gì,

Bóng dương lồng bóng đồ my trập trùng.

Chồi thược dược mơ mòng thụy vũ,
Đóa hải đường thức ngủ xuân tiêu.
Cành xuân hoa chúm chím chào,
140. Gió đông thôi đã cợt đào ghẹo mai.

Xiêm nghê nọ tả tơi trước gió,
Áo vũ kia lấp ló trong trăng.
Sênh ca mấy khúc vang lừng,
Cái thân Tây Tử lên chừng điên Tô.

145. Đệm hồng thúy thơm tho mùi xạ,
Bóng bội hoàn lấp ló trăng thanh,
Mây mưa mấy giọt chung tình,
Đình trầm hương khóa một cành mẫu đơn.

Tiếng thánh thót cung đàn thúy địch,
150. Giọng nỉ non ngón địch đan trì.
Càng đàn càng địch càng mê,
Càng gay gắt điệu, càng tê tái lòng.

Mày ngài lẫn mặt rồng lồ lộ,
Sắp song song đôi lứa nhân duyên.
155. Hoa thơm muôn đội ơn trên,
Cam công mang tiếng thuyền quyên với đời.

Trên chín bệ mặt trời gang tấc,
Chữ xuân riêng sớm chực trưa chầu.
Phải duyên hương lửa cùng nhau,
160. Xe dê lọ rắc lá dâu mới vào.

Khi ấp mận ôm đào gác nguyệt,
Lúc cười sương cợt tuyết đền phong.
Đóa lê ngon mắt cửu trùng,
Tuy mày điểm nhạt nhưng lòng cũng xiêu.

165. Vẻ vưu vật trăm chiều chải chuốt,
Lòng quân vương chi chút trên tay.
Má hồng không thuốc mà say,
Nước kia muốn đổ thành này muốn long.

Vườn Tây Uyển khúc trùng Thanh Dạ,
170. Gác Lâm Xuân điệu ngã Đình Hoa.
Thừa ân một giấc canh tà,
Tờ mờ nét ngọc lập lòa vẻ son.

Trên trướng gấm chí tôn vòi vọi,
Những khi nào gần gũi quân vương.
175. Dẫu mà tay có nghìn vàng,

Đố ai mua được một tràng mộng xuân.

Thôi cười nọ lại nhăn mày liễu,
Ghẹo hoa kia lại diễu gót sen.
Thân này uốn éo vì duyên,
180. Cũng cam một tiếng thuyền quyên với đời.

Lan mấy đóa lạc loài sơn dã,
Uổng mùi hương vương giả lắm thay.
Gẫm như cân trất duyên này,
Cam công đặt cái khăn này tắc ơ.

185. Tranh tỷ dực nhìn ưa chim nọ,
Đồ liên chi lần trỏ hoa kia.
Chữ đồng lấy đấy làm ghi,
Mượn điều thất tịch mà thề bách niên.

Hạt mưa đã lọt miền đài các,
190. Những mừng thầm cá nước duyên may.
Càng lâu càng lắm điều hay,
Cho cam công kẻ nhúng tay thùng chàm.

Ai ngờ bỗng mỗi năm một nhạt,
Nguồn ân kia chẳng tát mà vơi.
195. Suy di đâu biết cơ trời,
Bỗng không mà hóa ra người vị vong.

Đuốc vương giả chí công là thế,
Chẳng soi cho đến khóe âm nhai.
Muôn hồng nghìn tía đua tươi,
200. Chúa xuân nhìn hái một hai bông gần.

Vốn đã biết cái thân câu chõ,
Cá no mồi cũng khó nhử lên.
Ngán thay cái én ba nghìn,
Một cây cù mộc biết chen cành nào !

205. Song đã cậy má đào chon chót,
Hẳn duyên tươi phận tốt hơn người.
Nào hay con tạo trêu ngươi,
Hang sâu chút hé mặt trời lại râm.

Trong cung quế âm thầm chiếc bóng,
210. Đêm năm canh trông ngóng lần lần.
Khoảnh làm chi bấy chúa xuân,
Chơi hoa cho rữa nhụy dần lại thôi.

Lầu đãi nguyệt đứng ngồi dạ vũ,
Gác thừa lương thức ngủ thu phong.
215. Phòng tiêu lạnh ngắt như đồng,

Gương loan bẻ nửa, dải đồng xé đôi.

Chiều ủ dột giấc mai khuya sớm,
Vẻ bâng khuâng hồn bướm vẩn vơ.
Thâm khuê vắng ngắt như tờ,
220. Cửa châu gió lọt, rèm ngà sương gieo.

Ngấn phượng liễn chòm rêu lỗ chỗ,
Dấu dương xa đám cỏ quanh co.
Lầu Tần chiều nhạt vẻ thu,
Gối loan tuyết đóng, chăn cù giá đông.

225. Ngày sáu khắc tin mong nhạn vắng,
Đêm năm canh tiếng lắng chuông rền.
Lạnh lùng thay giấc cô miên,
Mùi hương tịch mịch, bóng đèn thâm u.

Tranh biếng ngắm trông đồ tố nữ,
230. Mặt buồn trông trên cửa nghiêm lâu.
Một mình đứng tủi ngồi sầu,
Đã than với nguyệt lại rầu với hoa.

Buồn mọi nỗi lòng đà khắc khoải,
Ngán trăm chiều bước lại ngẩn ngơ.
235. Hoa này bướm nỡ thờ ơ,
Để gầy bông thắm để xơ nhụy vàng.

Đêm năm canh lần nương vách quế,
Cái buồn này ai dễ giết nhau.
Giết nhau chẳng cái lưu cầu,
240. Giết nhau bằng cái u sầu độc chưa !

Tay nguyệt lão chẳng xe thì chớ,
Xe thế này có dở dang không ?
Đang tay muốn dứt tơ hồng,
Bực mình muốn đạp tiêu phòng mà ra !

245. Nào dạo lối vườn hoa năm ngoái,
Đóa hồng đào hái buổi còn xanh.
Trên gác phượng, dưới lầu oanh,
Gối du tiên hãy rành rành song song.

Bây giờ đã ra lòng rẻ rúng.
250. Để thân này cỏ úng tơ mành.
Đông Quân sao khéo bất tình,
Cành hoa tàn nguyệt, bực mình hoài xuân.

Nào lúc tựa lầu Tần hôm nọ,
Cành liễu mành bẻ thuở đương tơ.
255. Khi trướng ngọc, lúc rèm ngà,

Mảnh xuân y hãy sờ sờ dấu phong.

Bây giờ đã ra lòng ruồng rẫy,
Để thân này nước chảy hoa trôi.
Hóa công sao khéo trêu ngươi,
260. Bóng đèn tà nguyệt tẻ mùi ký sinh.

Cảnh hoa lạc nguyệt minh hôm ấy,
Lửa hoàng hôn như cháy tấm son.
Hoàng hôn thôi lại hôn hoàng,
Nguyệt hoa thôi lại thêm buồn nguyệt hoa !

265. Buồn vì nỗi nguyệt tà ai trọng,
Buồn vì điều hoa rụng ai nhìn.
Tình buồn cảnh lại vô duyên,
Tình trong cảnh ấy, cảnh bên tình này.

Khi trận gió lung lay cành bích,
270. Nghe rì rầm tiếng mách ngoài xa.
Mơ hồ nghĩ tiếng xe ra,
Đốt phong hương hả mà hơ áo tàn.

Ai ngờ tiếng dế than ri rỉ,
Giọng bi thu gọi kẻ cô phòng.
275. Vắng tanh nào thấy vân mồng,
Hơi thê lương lạnh ngắt song phi huỳnh.

Khi bóng nguyệt chênh vênh trước ốc,
Nghe vang lừng tiếng giục bên tai:
Đè chừng nghĩ tiếng tiểu đòi,
280. Nghiêng bình phấn mốc mà nhồi má nheo.

Ai ngờ tiếng quyên kêu ra rả,
Điệu thương xuân khóc ả sương khuệ
Lạnh lùng nào thấy ỏ ê,
Khí bi thu sực nức hè lạc hoa.

285. Tiếng thúy điện cười già ra gắt,
Mùi quyền môn thắm rất nên phai.
Nghĩ nên tiếng cửa quyền ôi,
Thì thong thả vậy cũng thôi một đời.

Ví sớm biết lòng trời đeo đẳng,
290. Dẫu thuê tiền cũng chẳng mang tình.
Nghĩ mình lại ngán cho mình,
Cái hoa đã trót gieo cành biết sao !

Miếng cao lương phong lưu nhưng lợm,
Mùi hoắc lê thanh đạm mà ngon.
295. Cùng nhau một giấc hoành môn,

Lau nhau ríu rít cò con cũng tình.

Ví sớm biết phận mình ra thế,
Dải kết điều ỏe ọe làm chi.
Thà rằng cục mịch nhà quê,
300. Dầu lòng nũng nịu nguyệt kia hoa này.

Chiều tịch mịch đã gầy bóng thỏ,
Vẻ tiêu tao lại võ hoa đèn.
Muốn đem ca tiếu giải phiền,
Cười nên tiếng khóc, hát nên giọng sầu.

305. Ngọn tâm hỏa đốt dàu nét liễu,
Giọt hồng băng thấm ráo làn son.
Lại buồn đến cảnh con con,
Trà chuyên nước nhất, hương đùn khói đôi.

Trong gang tấc mặt trời xa bấy,
310. Phận hẩm hiu nhường ấy vì đâu ?
Sinh ly đòi rất thời Ngâu,
Một năm còn thấy mặt nhau một lần.

Huống chi cũng lạm phần son phấn,
Luống năm năm chực phận buồng không.
315. Khéo vô duyên bấy cửu trùng,
Son nào nhuộm được má hồng cho tươi.

Vườn thượng uyển hoa cười với nắng,
Lối đi về ai chẳng chiều ong.
Doành Nhâm một dải nông nông,
320. Bóng dương bên ấy đứng trông bên này.

Tình rầu rĩ làm ngây nhĩ mục,
Chốn phòng không như giục mây mưa.
Giấc chiêm bao những đêm xưa,
Giọt mưa cửu hạn còn mơ đến rày.

325. Trên chín bệ có hay chăng nhẽ,
Khách quần thoa mà để lạnh lùng !
Thù nhau ru hỡi đông phong,
Góc vườn đãi nắng cầm bông hoa đào.

Tay tạo hóa cớ sao mà độc,
330. Buộc người vào kim ốc mà chơi.
Chống tay ngồi ngẫm sự đời,
Muốn kêu một tiếng cho dài kẻo căm !

Nơi lạnh lẽo nơi xem gần gặn,
Há phai son lạt phấn ru mà.
335. Trêu ngươi chi bấy trăng già,

Trao con chỉ thắm mà ra tơ mành !

Lòng ngán ngẫm buồn tênh mọi nỗi,
Khúc sầu tràng bối rối đường tơ.
Ngọn đèn phòng động đêm xưa,
340. Đài hoa tịnh để trơ trơ chưa tàn.

Mà lượng thánh đa đoan kíp bấy,
Bỗng ra lòng ruồng rẫy vì đâu ?
Bõ già tỏ nỗi xưa sau,
Chẳng đem nỗi ấy mà tâu ngự cùng.

345. Đêm phong vũ lạnh lùng có một,
Giọt ba tiêu thánh thót cầm canh.
Bên tường thấp thoáng bóng huỳnh,
Vách sương hót gió đèn xanh lờ mờ.

Mắt chưa nhắp đồng hồ đã cạn,
350. Cảnh tiêu điều ngao ngán dường bao.
Buồn này mới gọi buồn sao ?
Một đêm nhớ cảnh biết bao nhiêu tình.

Bóng câu thoáng bên mành mấy nỗi,
Những hương sầu phấn tủi bao xong.
355. Phòng khi động đến cửu trùng,
Giữ sao cho được má hồng như xưa.

Nguyễn Gia Thiều
(1741-1789)